

Số: 160/2022/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 04 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Vương Đăng B** – sinh năm 1979

* **Bị đơn:** Chị **Đăng Thị N** – sinh năm 1983

Đều ĐKKHKT: thôn Quảng Tái, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vương Đăng B và chị Đăng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Vương Đăng B và chị Đăng Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Vương Đăng B và chị Đăng Thị N đều xác nhận có 02 chung là Vương Khánh Ngọc – sinh ngày 20/7/2008 và Vương Đăng Khoa – sinh ngày 01/02/2012. Sau khi ly hôn giao anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vương Đăng Khoa, giao chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vương Khánh Ngọc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B, chị N cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Anh B, chị N không yêu cầu tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận sự tự nguyện của anh B nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, anh B tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0057555 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong